TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 01 - 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường

2. Bà Hoàng Lệ Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở chính Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 409/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1981; thường trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: Số A, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Xuân Đ, sinh năm 1985; thường trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: Số C, tổ A, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Đoàn Xuân Đ tự nguyện tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân. Vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại

UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nay là UBND xã Đ, tỉnh Khánh Hòa) theo giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 27/11/2012.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, càng về sau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, hai vợ chồng đã cố gắng nhưng không tìm được tiếng nói chung, không có khả năng hàn gắn nên thường xảy ra cãi vã. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Nay chị Lê Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Xuân Đ.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Lê Thị L và anh Đoàn Xuân Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị L và anh Đoàn Xuân Đại T thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đoàn Xuân Đ: Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 16/12/2025 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 06/01/2026 và 23/01/2026 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn Chị Lê Thị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Đoàn Xuân Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 06/01/2026 và ngày 23/01/2026 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Đoàn Xuân Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nay là UBND xã Đ, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 27/11/2012 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét về yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị L thấy rằng: Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh Đoàn Xuân Đ đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Đoàn Xuân Đ không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Lê Thị L và anh Đoàn Xuân Đ không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Lê Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị L về việc ly hôn với bị đơn anh Đoàn Xuân Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn với anh Đoàn Xuân Đ (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01/2011 do UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nay là UBND xã Đ, tỉnh Khánh Hòa) cấp ngày ngày 27/11/2012.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0023002 ngày 06/10/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM (01);
- VKSND khu vực 16 - TP.HCM (01);
- Thi hành án DS TP.HCM (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Nam